PHỤ LỤC

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 190 /QĐ-SCT ngày 11 tháng 12 năm 2020)

STT	Tên tài liệu/lĩnh vực	Mã hiệu	Ghi chú
1. Thủ tục theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng			
1	Chính sách chất lượng	CSCL	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
3	Bản mô tả hệ thống QLCL	BMT	
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT-01	
5	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-02	
6	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT-03	
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và tổ chức hành động khắc phục	QT-04	
2. Quy trình giải quyết TTHC			
8	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	QT-05	
9	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	QT-06	
10	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	QT-07	
11	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	QT-08	
12	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	QT-09	
13	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	QT-10	
14	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	QT-11	
15	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	QT-12	
16	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác và vốn PPP (thuộc nhóm B, C)	QT-13	
17	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thuộc nhóm B, C)	QT-14	
18	Thủ tục Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự	QT-15	

	toán đối với dự án chỉ cần lập báo cáo kinh kế - kỹ thuật sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác của dự án chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thuộc nhóm B, C)		
19	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp 110KV không phân biệt nguồn vốn và cấp điện áp 35kV sử dụng vốn ngân sách nhà nước	QT-16	
20	Thủ tục cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực	QT-17	
21	Thủ tục cấp lại Thẻ Kiểm tra viên điện lực (trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng)	QT-18	
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-19	
23	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-20	
24	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-21	
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT-22	
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT-23	
27	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT-24	
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT-25	
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT-26	
30	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT-27	
31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT-28	
32	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT-29	
33	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT-30	
34	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-31	
35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-32	
36	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-33	
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-34	

38	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-35	
39	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-36	
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-37	
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-38	
42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-39	
43	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải CNG	QT-40	
44	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT-41	
45	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT-42	
46	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	QT-43	
47	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	QT-44	
48	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)	QT-45	
49	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực)	QT-46	
50	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-47	
51	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-48	
52	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)	QT-49	
53	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực)	QT-50	
54	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-51	
55	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-52	
56	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)	QT-53	
57	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp Giấy chứng nhận	QT-54	

	hết hiệu lực)		
58	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT-55	
59	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT-56	
60	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	QT-57	
61	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy)	QT-58	
62	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn rượu	QT-59	
63	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu	QT-60	
64	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn rượu (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	QT-61	
65	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn rượu (trường hợp Giấy phép bị mất hoặc bị hỏng)	QT-62	
66	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	QT-63	
67	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	QT-64	
68	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	QT-65	
69	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QT-66	
70	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QT-67	
71	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực)	QT-68	
72	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy)	QT-69	
73	Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	QT-70	
74	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	QT-71	
75	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	QT-72	
76	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy)	QT-73	
77	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công	QT-74	

	nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa		
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT-75	
79	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT-76	
80	Thủ tục đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT-77	
81	Thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT-78	
82	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	QT-79	
83	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT-80	
84	Thủ tục đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo qui định của pháp Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	QT-81	
85	Thủ tục đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh	QT-82	
86	Thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh	QT-83	
87	Thủ tục thông báo hoạt động khuyến mại	QT-84	
88	Thủ tục thông báo sửa đổi,bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	QT-85	
89	Thủ tục đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	QT-86	
90	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	QT-87	
91	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	QT-88	
92	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	QT-89	
93	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	QT-90	
94	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị	QT-91	

	định 09/2018/NĐ-CP		
95	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	QT-92	
96	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	QT-93	
97	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ" được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	QT-94	
98	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT-95	
99	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT-96	
100	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT-97	
101	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	QT-98	
102	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	QT-99	
103	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	QT-100	
104	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT-101	
105	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT-102	
106	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	QT-103	
107	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	QT-104	
108	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị tiêu hủy).	QT-105	
109	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của thương nhân nước ngoài từ một nước sang một nước khác; thay đổi hoạt động của thương nhân nước ngoài).	QT-106	
110	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại	QT-107	

	diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến 1 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác.		
111	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT-108	
112	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	QT-109	
113	Thủ tục gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	QT-110	
114	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện theo các trường hợp quy định tại khoản 5 điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP).	QT-111	
115	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trừ trường hợp quy định tại khoản 5 điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP).	QT-112	
116	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT-113	
117	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT-114	
118	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT-115	
119	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT-116	
120	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT-117	
121	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT-118	
122	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-119	
123	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải	QT-120	

	quyết của Sở Công Thương		
124	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT-121	
125	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT-122	
126	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-123	
127	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-124	
128	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-125	
129	Thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	QT-126	
130	Thủ tục đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	QT-127	
131	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	QT-128	
132	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	QT-129	
3. Quy trình quản lý nội bộ			
133			
134			
135			
136			